

## CHƯƠNG TRÌNH LIVE NAP-PRO

Thứ 7, ngày 5 – 11 – 2022

## KIM LOẠI KIỀM VÀ HỢP CHẤT

## BÀI TẬP RÈN LUYỆN – SỐ 2

NAP 1: Nhỏ từ từ từng giọt đến hết 50 ml dung dịch HCl 1M vào 100 ml dung dịch chứa			
Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> 0,3M và NaHCO <sub>3</sub> 0,2M. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số mol CO <sub>2</sub> thu được là			
<b>A.</b> 0,035.	<b>B.</b> 0,040.	<b>C.</b> 0,025.	<b>D.</b> 0,020.
NAP 2: Nhỏ rất từ từ dung dịch chứa 0,03 mol K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> và 0,06 mol KHCO <sub>3</sub> vào dung dịch chứa			
0.08  mol HCl. Sau khi các phản ứng hoàn toàn thấy thoát ra x mol khí CO2. Giá trị của x là:			
<b>A.</b> 0,05.	<b>B.</b> 0,04.	<b>C.</b> 0,06.	<b>D.</b> 0,035.
NAP 3: Cho từ từ đến hết từng giọt dung dịch chứa a mol HCl vào dung dịch chứa b mol			
Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> thu được V lít khí. Mặt khác, nếu cho từ từ đến hết dung dịch chứa b mol Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> vào			
dung dịch chứa a mol HCl thu được 2V lít khí (các khí đo ở cùng điều kiện). Mối quan hệ giữa a			
và b là	<b>D</b> 1 - 0.75 -	C h - 1 Fo	D. l 2.
<b>A.</b> $b = a$ .		C. b = 1,5a.	
<b>NAP 4:</b> Cho 34,4 gam hỗn hợp Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> , K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> , CaCO <sub>3</sub> phản ứng với dung dịch HCl dư thu được dung dịch X và 6,72 lít CO <sub>2</sub> ở đktc. Cô cạn X thu được m gam muối khan. Giá trị của m là			
<del>-</del>	<b>B.</b> 27,7 gam.	<del>-</del>	<b>D.</b> 35,5 gam.
•	•	· ·	g dịch hỗn hợp chứa NaHCO3
0,5M và Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> 1M. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thấy có V lít khí thoát ra ở đktc.Giá			
trị của V là:	1 0	J J	
<b>A.</b> 4,48.	<b>B.</b> 3,36.	C. 2,688.	D. 2,24.
NAP 6: Nhỏ rất từ từ dung dịch chứa 0,12 mol K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> và 0,08 mol KHCO <sub>3</sub> vào dung dịch chứa			
0,2 mol HCl. Sau khi các phản ứng hoàn toàn thấy thoát ra x mol khí CO <sub>2</sub> . Giá trị của x là:			
	priari arig rioari toari	i iliay ilioat ta x ilioi i	Mil CO2. Old ti t caa x ia.
<b>A.</b> 0,115.	<b>B.</b> 0,125.	<b>C.</b> 0,145.	<b>D.</b> 0,135.
<b>A.</b> 0,115.	<b>B.</b> 0,125.	<b>C.</b> 0,145.	
<b>A.</b> 0,115. <b>NAP 7:</b> Thêm từ từ đếr	<b>B.</b> 0,125. n hết 100 ml dung dị	C. 0,145. ch X gồm NaHCO₃	<b>D.</b> 0,135.
<b>A.</b> 0,115. <b>NAP 7:</b> Thêm từ từ đếr	<b>B.</b> 0,125. h hết 100 ml dung dị 2M và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 1M, th	C. 0,145. ch X gồm NaHCO₃ u được dung dịch Z	<b>D.</b> 0,135. 2M và K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> 3M vào 150 ml
A. 0,115.  NAP 7: Thêm từ từ đếr dung dịch Y chứa HCl được m gam kết tủa. Giá A. 24,5.	<b>B.</b> 0,125. n hết 100 ml dung dị 2M và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 1M, th n trị của m <b>gần nhất</b> v <b>B.</b> 49,5.	C. 0,145. ch X gồm NaHCO₃ u được dung dịch Z ới C. 59,5.	<ul> <li>D. 0,135.</li> <li>2M và K<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> 3M vào 150 ml</li> <li>i. Thêm Ba(OH)<sub>2</sub> dư và Z thu</li> <li>D. 74,5.</li> </ul>
A. 0,115.  NAP 7: Thêm từ từ đếr dung dịch Y chứa HCl được m gam kết tủa. Giá A. 24,5.  NAP 8: Hấp thụ hoàn tơ	<ul> <li>B. 0,125.</li> <li>n hết 100 ml dung dị</li> <li>2M và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 1M, th</li> <li>n trị của m gần nhất v</li> <li>B. 49,5.</li> <li>bàn 1,12 lít CO<sub>2</sub> (đktơ</li> </ul>	C. 0,145. ch X gồm NaHCO3 u được dung dịch Z ới C. 59,5. c) vào 150 ml dung d	D. 0,135. 2M và K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> 3M vào 150 ml . Thêm Ba(OH) <sub>2</sub> dư và Z thu D. 74,5. lịch KOH 1M, thu được dung
A. 0,115.  NAP 7: Thêm từ từ đếr dung dịch Y chứa HCl được m gam kết tủa. Giá A. 24,5.  NAP 8: Hấp thụ hoàn tơ dịch X. Cho từ từ dung chi	<ul> <li>B. 0,125.</li> <li>n hết 100 ml dung dị</li> <li>2M và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 1M, th</li> <li>n trị của m gần nhất v</li> <li>B. 49,5.</li> <li>bàn 1,12 lít CO<sub>2</sub> (đktơ</li> </ul>	C. 0,145. ch X gồm NaHCO3 u được dung dịch Z ới C. 59,5. c) vào 150 ml dung d	<ul> <li>D. 0,135.</li> <li>2M và K<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> 3M vào 150 ml</li> <li>i. Thêm Ba(OH)<sub>2</sub> dư và Z thu</li> <li>D. 74,5.</li> </ul>
A. 0,115.  NAP 7: Thêm từ từ đếr dung dịch Y chứa HCl được m gam kết tủa. Giá A. 24,5.  NAP 8: Hấp thụ hoàn tơ dịch X. Cho từ từ dung của V là	B. 0,125.  hét 100 ml dung dị 2M và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 1M, th trị của m gần nhất v B. 49,5.  càn 1,12 lít CO <sub>2</sub> (đkto dịch HCl 2,5M vào X	C. 0,145. ch X gồm NaHCO₃ u được dung dịch Z ới C. 59,5. e) vào 150 ml dung d đến khi bắt đầu có k	D. 0,135.  2M và K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> 3M vào 150 ml  3. Thêm Ba(OH) <sub>2</sub> dư và Z thu  D. 74,5.  1.ich KOH 1M, thu được dung  thí sinh ra thì hết V ml. Giá trị
A. 0,115.  NAP 7: Thêm từ từ đếr dung dịch Y chứa HCl được m gam kết tủa. Giá A. 24,5.  NAP 8: Hấp thụ hoàn tơ dịch X. Cho từ từ dung của V là A. 80.	B. 0,125.  n hết 100 ml dung dị 2M và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 1M, th ấ trị của m <b>gần nhất</b> v B. 49,5.  pàn 1,12 lít CO <sub>2</sub> (đkto dịch HCl 2,5M vào X B. 40.	C. 0,145. ch X gồm NaHCO3 u được dung dịch Z rới C. 59,5. e) vào 150 ml dung d đến khi bắt đầu có k C. 60.	D. 0,135.  2M và K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> 3M vào 150 ml  3. Thêm Ba(OH) <sub>2</sub> dư và Z thu  D. 74,5.  ich KOH 1M, thu được dung  hí sinh ra thì hết V ml. Giá trị  D. 100.
A. 0,115.  NAP 7: Thêm từ từ đếr dung dịch Y chứa HCl được m gam kết tủa. Giá A. 24,5.  NAP 8: Hấp thụ hoàn tơ dịch X. Cho từ từ dung của V là  A. 80.  NAP 9: Hấp thụ hết mộ	B. 0,125.  hét 100 ml dung dị 2M và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 1M, th trị của m gần nhất v B. 49,5. càn 1,12 lít CO <sub>2</sub> (đkto dịch HCl 2,5M vào X B. 40. t lượng khí CO <sub>2</sub> vào	C. 0,145. ch X gồm NaHCO3 u được dung dịch Z ới C. 59,5. e) vào 150 ml dung d đến khi bắt đầu có k C. 60. dung dịch chứa a me	D. 0,135.  2M và K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> 3M vào 150 ml  3. Thêm Ba(OH) <sub>2</sub> dư và Z thu  D. 74,5.  ich KOH 1M, thu được dung hí sinh ra thì hết V ml. Giá trị  D. 100.  ol NaOH thu được dung dịch
A. 0,115.  NAP 7: Thêm từ từ đếr dung dịch Y chứa HCl được m gam kết tủa. Giá A. 24,5.  NAP 8: Hấp thụ hoàn tơ dịch X. Cho từ từ dung của V là A. 80.  NAP 9: Hấp thụ hết mộ X. Nhỏ từ từ từng giọt	B. 0,125.  In hết 100 ml dung dị 2M và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 1M, th In trị của m gần nhất v B. 49,5.  In the control of t	C. 0,145. ch X gồm NaHCO3 u được dung dịch Z ới C. 59,5. e) vào 150 ml dung d đến khi bắt đầu có k C. 60. dung dịch chứa a mo	D. 0,135.  2M và K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> 3M vào 150 ml  3. Thêm Ba(OH) <sub>2</sub> dư và Z thu  D. 74,5.  3. ich KOH 1M, thu được dung hí sinh ra thì hết V ml. Giá trị  D. 100.  ol NaOH thu được dung dịch ch HCl 1M và khuấy đều thu
A. 0,115.  NAP 7: Thêm từ từ đếr dung dịch Y chứa HCl được m gam kết tủa. Giá A. 24,5.  NAP 8: Hấp thụ hoàn tơ dịch X. Cho từ từ dung của V là  A. 80.  NAP 9: Hấp thụ hết mộ X. Nhỏ từ từ từng giọt được 2,24 lít khí CO <sub>2</sub> (đ	B. 0,125.  h hết 100 ml dung dị 2M và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 1M, th trị của m gần nhất v B. 49,5. càn 1,12 lít CO <sub>2</sub> (đkto dịch HCl 2,5M vào X  B. 40. t lượng khí CO <sub>2</sub> vào cho đến hết lượng X tktc). Mặt khác, nếu	C. 0,145.  ch X gồm NaHCO3  u được dung dịch Z  rới  C. 59,5.  e) vào 150 ml dung d  đến khi bắt đầu có k  C. 60.  dung dịch chứa a mo  vào 140 ml dung dịch cho toàn bộ X tác d	D. 0,135.  2M và K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> 3M vào 150 ml  3. Thêm Ba(OH) <sub>2</sub> dư và Z thu  D. 74,5.  ich KOH 1M, thu được dung hí sinh ra thì hết V ml. Giá trị  D. 100.  ol NaOH thu được dung dịch
A. 0,115.  NAP 7: Thêm từ từ đếr dung dịch Y chứa HCl được m gam kết tủa. Giá A. 24,5.  NAP 8: Hấp thụ hoàn tơ dịch X. Cho từ từ dung của V là A. 80.  NAP 9: Hấp thụ hết mộ X. Nhỏ từ từ từng giọt	B. 0,125.  h hết 100 ml dung dị 2M và H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 1M, th trị của m gần nhất v B. 49,5. càn 1,12 lít CO <sub>2</sub> (đkto dịch HCl 2,5M vào X  B. 40. t lượng khí CO <sub>2</sub> vào cho đến hết lượng X tktc). Mặt khác, nếu	C. 0,145.  ch X gồm NaHCO3  u được dung dịch Z  rới  C. 59,5.  e) vào 150 ml dung d  đến khi bắt đầu có k  C. 60.  dung dịch chứa a mo  vào 140 ml dung dịch cho toàn bộ X tác d	D. 0,135. 2M và K₂CO₃ 3M vào 150 ml  Thêm Ba(OH)₂ dư và Z thu  D. 74,5. ịch KOH 1M, thu được dung hí sinh ra thì hết V ml. Giá trị  D. 100. ol NaOH thu được dung dịch ch HCl 1M và khuấy đều thu

**NAP 10:** Hỗn hợp X gồm Ba, BaO, Na, Na<sub>2</sub>O và K. Cho m gam hỗn hợp X vào nước dư thu được 3,136 lít H<sub>2</sub> (đktc), dung dịch Y chứa 7,2 gam NaOH, 0,93m gam Ba(OH)<sub>2</sub> và 0,044m gam KOH. Hấp thụ hoàn toàn 7,7952 lít CO<sub>2</sub> (đktc) vào dung dịch Y thu được a gam kết tủa. Giá trị của a **gần nhất** với

**A.** 27,5.

**B.** 24,5.

C. 25,5.

**D.** 26,5.

**NAP 11:** Cho m gam hỗn hợp gồm Na, Na<sub>2</sub>O, Ba, BaO vào nước dư, thu được dung dịch X và 0,672 lít khí H<sub>2</sub> (đktc). Chia dung dịch X thành hai phần bằng nhau:

Phần 1: Cho tác dụng với dung dịch CuSO<sub>4</sub> dư, thu được 8,09 gam kết tủa.

Phần 2: Hấp thụ hết 1,344 lít CO2 thu được 1,97 gam kết tủa. Giá trị của m là

**A.** 7,50.

**B.** 7,66.

C. 6,86.

**D.** 7,45.

**NAP 12:** Hòa tan hết m gam hỗn hợp X gồm Na, Na<sub>2</sub>O, K, K<sub>2</sub>O, Ba và BaO (oxi chiếm 8,75% về khối lượng) vào nước, thu được 400 ml dung dịch Y và 1,568 lít H<sub>2</sub> (đktc). Trộn 200 ml dung dịch Y với 200 ml dung dịch hỗn hợp gồm HCl 0,2M và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 0,15M, thu được 400 ml dung dịch có pH = 13. Các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị m **gần giá trị nào nhất** sau đây?

**A.** 12.

**B.** 14.

**C.** 15.

**D.** 13

**NAP 13:** Sục a mol khí CO<sub>2</sub> vào dung dịch chứa Ba(OH)<sub>2</sub> 0,5M và NaOH 1,8M. Sau khi kết thúc phản ứng thu được 29,55 gam kết tủa và dung dịch X chứa NaHCO<sub>3</sub> và Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>. Cho từ từ đến hết 200 ml dung dịch X vào 300 ml dung dịch HCl 1M, thu được 5,6 lít khí CO<sub>2</sub> (đktc). Giá trị của a là

**A.** 0,60.

**B.** 0,45.

**C.** 0,50.

**D.** 0,65.

**NAP 14:** Hòa tan 11,25 gam hỗn hợp Na, K, Na<sub>2</sub>O, K<sub>2</sub>O vào nước dư thu được dung dịch X trong đó có chứa 8 gam NaOH và 2,8 lít khí. Dẫn V lít CO<sub>2</sub> vào dung dịch X được dung dịch Y, cho từ từ dung dịch Y vào 280 ml dung dịch HCl 1M thấy thoát ra 4,48 lít khí CO<sub>2</sub>. Các chất khí đều đo ở đktc. Giá trị của V là

**A.** 6,272.

**B.** 4,480.

**C.** 6,720.

**D.** 5,600.

**NAP 15:** Hấp thụ hết 4,48 lít khí CO<sub>2</sub> (đktc) vào dung dịch chứa x mol KOH và y mol K<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>, thu được 200 ml dung dịch X. Cho từ từ đến hết 100 ml dung dịch X vào 300 ml dung dịch HCl 0,5M, thu được 2,688 lít khí (đktc). Mặt khác, cho 100 ml dung dịch X tác dụng với dung dịch Ba(OH)<sub>2</sub> dư, thu được 39,4 gam kết tủa. Giá trị của x là

**A**. 0,10.

**B**. 0,20.

**C**. 0,05.

**D**. 0,30.

**NAP 16:** Hòa tan 29,46 gam hỗn hợp rắn gồm Na, BaO, Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> và NaHCO<sub>3</sub> vào nước dư, thấy thoát ra 1,12 lít khí H<sub>2</sub> (đktc); đồng thời thu được 200 ml dung dịch X chỉ chứa các muối và 7,88 gam kết tủa. Cho dung dịch HCl đến dư vào 100 ml dung dịch X, thấy thoát ra 0,1 mol khí CO<sub>2</sub>. Nếu cho từ từ 100 ml dung dịch X vào 152 ml dung dịch HCl 1,25M, thu được V lít khí CO<sub>2</sub> (đktc). Giá trị của V là

**A.** 1,344 lít.

**B.** 1,120 lít.

**C.** 2,240 lít.

**D.** 1,680 lít.

**NAP 17:** Cho m gam hỗn hợp A gồm Na, Na<sub>2</sub>O, Ba, BaO vào nước thu được dung dịch A và 3,36 lít khí  $H_2$  (ở đktc). Sục từ từ đến hết 0,35 mol  $CO_2$  vào dung dịch A thu được dung dịch B và 39,4 gam kết tủa. Cho từ từ đến hết 100ml dung dịch HCl 1M vào dung dịch B, sau phản ứng thu được 0,05 mol  $CO_2$ . Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn, giá trị của m là

**A.** 32,2.

**B.** 34,4.

C. 24,4.

**D.** 23,3.

**NAP 18:** Hòa tan hoàn toàn m (gam) hỗn hợp E gồm Na, Na<sub>2</sub>O, K, K<sub>2</sub>O, Ba, BaO trong nước dư thu được 3,36 lít H<sub>2</sub> và dung dịch X. Hấp thụ hết 11,2 lít CO<sub>2</sub> vào X thì thu được 59,1 gam kết tủa và dung dịch Y. Cho từ từ dung dịch Y vào 150 ml dung dịch HCl 1M thấy có 2,24 lít khí thoát ra và dung dịch Z chứa 19,875 gam muối. Biết các thể tích khí đo ở điều kiện tiêu chuẩn. Giá trị của m là

**A.** 54,4.

**B.** 55,2.

C. 45,5.

**D.** 35,4.

**NAP 19:** Hòa tan hết m gam hỗn hợp gồm Na, Na<sub>2</sub>O, Ba và BaO vào H<sub>2</sub>O, thu được 0,15 mol khí H<sub>2</sub> và dung dịch X. Sục 0,32 mol khí CO<sub>2</sub> vào dung dịch X, thu được dung dịch Y chỉ chứa các muối và kết tủa Z. Chia dung dịch Y làm 2 phần bằng nhau:

- + Cho từ từ phần 1 vào 200 ml dung dịch HCl 0,6M thấy thoát ra 0,075 mol khí CO2.
- + Nếu cho từ từ 200 ml dung dịch HCl 0,6M vào phần 2, thấy thoát ra 0,06 mol khí CO<sub>2</sub> Các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

**A.** 30,68

**B.** 20,92

**C.** 25,88

D. 28,28

**NAP 20:** Hấp thụ hoàn toàn V lít khí CO<sub>2</sub> vào dung dịch chứa a mol NaOH và 1,5a mol Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>, thu được dung dịch X. Chia X thành hai phần bằng nhau. Cho từ từ phần một vào 120 ml dung dịch HCl 1M, thu được 2,016 lít khí CO<sub>2</sub>. Cho phần hai phản ứng hết với dung dịch Ba(OH)<sub>2</sub> dư, thu được 29,55 gam kết tủa. Giá trị của V là

**A.** 1,12.

**B.** 1,68.

C. 2.24.

**D.** 3,36.

------ HẾT -----